

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Khu 7, xã T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Tạ Thị L, sinh năm: 1946;

Địa chỉ: Tổ 9, phường D, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 1971;

2. Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1995;

3. Chị Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1998;

Đều trú tại: Tổ 9, phường D, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

(Bà Q, chị Th, chị H1 là vợ và con của ông Nguyễn Thanh H2 do ông H2 đã chết năm 2016).

4. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Tổ 9, phường D, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Khu 10, xã T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích đất tranh chấp: Thửa đất số 597², tờ bản đồ 16 đứng tên hộ

ông Nguyễn Thanh H2 trên GCNQSD đất do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 16/4/2002 có diện tích đất thực tế là 430,1m² trong đó có 300m² đất ở và 130,1m² đất vườn trị giá: 375.612.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) theo các chỉ giới: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,1 (Có sơ đồ kèm theo).

2.2. Về quyền sử dụng đất:

Chị Nguyễn Thị Kim Q được quyền sử dụng 241,9m² trong đó có 150m² đất ở và 91m² đất vườn theo các chỉ giới 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,2 có giá trị: 191.028.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng), thuộc thửa đất số 597⁻², tờ bản đồ 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh H2 trên GCNQSD đất do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 16/4/2002 (có sơ đồ kèm theo).

Bà Tạ Thị L được quyền sử dụng 188,2m² trong đó có 150m² đất ở và 38,2m² đất vườn theo các chỉ giới 1,2,11,12,13,1 có giá trị: 184.584.000 đồng (Một trăm tám mươi tư triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng), thuộc thửa đất số 597⁻², tờ bản đồ 16 đứng tên hộ ông Nguyễn Thanh H2 trên GCNQSD đất do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 16/4/2002 (có sơ đồ kèm theo).

2.3. Về nghĩa vụ thanh toán chênh lệch tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q và bà Tạ Thị L không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thanh Th, chị Nguyễn Thanh H1, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị Thanh H4 do chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thanh Th, chị Nguyễn Thanh H1, chị Nguyễn Thị H3, chị Nguyễn Thị Thanh H4 không yêu cầu.

2.4. Về án phí:

Bà Tạ Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 4.775.700 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thu H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001402 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Hoa